TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số:**388**/2025/HSST*
Ngày: 13/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Trâm A
Thẩm phán : Bà Trần Thị Diệp L
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Ngọc T
: Bà Bạch Thị Kim L
: Bà Vũ Thị Thanh N
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh P - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Phạm Thu Phương A - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 323/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 45/2025/HSST-QĐ ngày 16/4/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 65/2025/HSST-QĐ ngày 15/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN ANH Đ, sinh năm 1987; Giới tính: Nam.
Nơi ĐKTT và nơi ở: Số nhà 8/299 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Nguyễn Viết Tài ; Họ tên mẹ: Lê Thanh Châu ; Tiền án, tiền sự: Không ; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 857/2022/HS-PT ngày 14/12/2022, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 21 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Bắt tạm giam ngày 05/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Đ Luật sư Đỗ Thị Hương – Văn phòng luật sư Bảo Tâm, Đoàn Luật sư thành phố H. (Có mặt)

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Kim O, sinh năm 1970;

Trú tại số nhà 02, ngõ 15, phố Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, quận H, thành phố H). (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Viết Tài, sinh năm 1948

Nơi cư trú : P 1503 tòa E khu đô thị The manor, phường Mỹ Đình 1, quận N, TP H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Đ và bà Nguyễn Kim O có quan hệ quen biết và làm ăn chung với nhau. Thấy bà Oanh có điều kiện kinh tế nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Oanh dưới hình thức đã đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu với bà Oanh về việc bản thân có quan hệ với ông Bùi Văn Cường - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H, bà Nguyễn Thị Thu - cán bộ Cục Thuế thành phố H nên có khả năng làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nông nghiệp (đất xen kẹt), các thửa đất dịch vụ tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố H; có khả năng mua được các lô đất đấu giá với giá rẻ; có khả năng đặt cọc, mua được các căn biệt thự tại Khu đô thị An Vượng, phường Dương Nội, quận H và các căn biệt thự tại Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H. Tin tưởng vào các thông tin Đức đưa ra, bà Oanh đưa tiền cho Đức nhiều lần với tổng số là 24.145.000.000 đồng. (Việc nhận tiền hai bên đều viết giấy biên nhận tiền và có ký tên xác nhận). Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức nhận tiền để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trong thời gian từ tháng 05/2020 đến tháng 07/2021, bà Nguyễn Kim O đã liên hệ, đặt vấn đề nhờ Nguyễn Anh Đ làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 19 thửa đất khác nhau tại địa bàn phường La Khê, phường Yên Nghĩa và phường Dương Nội, quận H, thành phố H; gồm: (1) Thửa đất số 66B, tờ

bản đồ số 29 thuộc Đội 4, thôn La Khê, xã Văn Khê, quận H, thành phố H (nay là tổ dân phố 4, phường La Khê, quận H); (2) Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 29 thuộc tổ dân phố 4, phường La Khê, quận H; (3) Thửa đất số NO08- LK256, khu Cổng Đồng, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận H; (4) Thửa đất tại địa chỉ xóm Đình Mới (thửa đất số 51, tờ bản đồ số 2), tổ dân phố số 2, phường La Khê, quận H; (5) Thửa đất số 06 thuộc tờ bản đồ số 29, khu Miễu, phường La Khê, quận H; (6) Thửa đất số 21 thuộc tờ bản đồ số 09, khu Miễu, phường La Khê, quận H; (7) Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 30, khu San Phùng, phường La Khê, quận H; (8) Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 30, khu Miễu, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận H; (9) Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 30, khu Miễu, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận H; (10) Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 02, khu Nhà Xanh, phường La Khê, quận H; (11) Thửa đất số 225-1, tờ bản đồ số 3, khu 3, phường Yên Nghĩa, quận H; (12) Thửa đất số 381, tờ bản đồ số 4, thửa số 2, phường Dương Nội, quận H, thành phố H (mặt đường Lê Quang Đạo); (13) Thửa đất số NO10-LK365 tại khu Cổng Đồng, phường La Khê, quận H; (14) Thửa đất số NO19-LK19-17 tại khu đất dịch vụ LK8, LK9, LK10, LK15, LK21, LK23, LK24, LK26, C6, TH17 thuộc khu Dốc Bún 2, phường La Khê, quận H; (15) Thửa đất số NO14-LK490 tại khu Giếng Sen, phường La Khê, quận H; (16) Thửa đất số 1256 ở tổ 1, thôn Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận H; (17) Thửa đất NO07-LK321 thuộc khu Xê Nam Ninh, phường Phú Lương, quận H; (18) Thửa đất NO07-LK311 thuộc khu Xê Nam Ninh, phường Phú Lương, quận H và (19) Thửa đất NO07-LK15 thuộc khu Xê Nam Ninh, phường Phú Lương, quận H, thành phố H (có phụ lục 01 kèm theo).

Ngoài ra khoảng đầu tháng 3/2021, Đức còn dẫn bà Oanh đến chỉ một thửa đất trống ở đường Võ Chí Công (Đức không biết thửa đất này của ai) và nói là đất của Đức, dạng xen kẹt, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đức hứa hẹn nếu bà Oanh muốn mua thì Đức sẽ bán lại thửa đất có diện tích 190m^2 trên cho bà Oanh, và cam kết sẽ nhờ người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần diện tích 150m^2 trên tổng diện tích 190m^2 của thửa đất, bà Oanh đồng ý mua. Sau đó, Đức đã nhiều lần yêu cầu bà Oanh giao tiền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xin Quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân quận H đối với 19

thửa đất trên và 01 thửa đất ở đường Võ Chí Công. Bà Oanh đã tự ứng tiền cá nhân và giao trực tiếp cho Đức. Quá trình thực hiện, Đức nhiều lần yêu cầu bà Oanh đưa thêm tiền và đưa ra các lý do như để đẩy nhanh thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; để nộp các khoản thuế đất hoặc chi phí xin giảm thuế, nợ thuế; để được cấp thêm diện tích đất vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các thửa đất nông nghiệp) hoặc để đặt cọc giữ chỗ 01 suất đất nông nghiệp chuyển sang đất thổ cư… Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/10/2021, bà Oanh đã đưa cho Đức tổng số tiền là 14.045.000.000 đồng (có phụ lục số 02 kèm theo).

Sau khi nhận tiền, Đức không liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất nông nghiệp, thửa đất dịch vụ nêu trên mà chiếm đoạt, tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H, Văn phòng đăng ký đất đai H chi nhánh quận H và Ủy ban nhân dân phường Phú Lương, quận H, thành phố H. Kết quả như sau:

* Tại Công văn số 3767/STNMT-VP ngày 29/5/2023 của Sở Tài nguyên và môi trường thành phố H cung cấp: *"...- Từ đầu năm 2020 đến nay, không có cá nhân nào nộp hồ sơ những thửa đất sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường H xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 30, khu Miễu, phường La Khê, quận H; Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 30, khu Miễu, phường La Khê, quận H; Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 02, khu Nhà Xanh, phường La Khê, quận H; Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 30, khu San Phùng, phường La Khê, quận H; Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 29, khu Miễu, phường La Khê, quận H; Thửa số 21, tờ bản đồ số 9, phường La Khê, quận H; Thửa đất số 01243, tờ bản đồ số 3, khu 3, phường Yên Nghĩa, quận H; Thửa đất số 385/3, tờ bản đồ số 4, phường Dương Nội, quận H".*

* Tại Công văn số 491/PCC-HĐO ngày 26/6/2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai H chi nhánh quận H cung cấp:

"... Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ lưu trữ từ tháng 01/2020 đến thời điểm hiện tại, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H quận H có tiếp nhận một số hồ sơ chuyển nhượng như sau:

- Thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 29, địa chỉ phường La Khê, quận H, thành phố H (giấy chứng nhận số AL 934713 mang tên bà Trương Thị Kiều

Hoa): Ngày 22/3/2022, bà Trương Thị Kiều Hoa và ông Tạ Quang Thắng đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho ông Trần Duy Tân, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp giấy chứng nhận số DE852738.

- Thửa đất số 66, tờ bản đồ số 29, địa chỉ phường La Khê, quận H, thành phố H (giấy chứng nhận số BV 467110 mang tên ông Trương Xuân Trường): Ngày 05/10/2022, ông Trương Xuân Trường và bà Nguyễn Thị Xuân đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất cho ông Trần Duy Tân, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp giấy chứng nhận số DG873938.

Ngoài thông tin trên, hiện Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai H quận H chưa tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đối với các thửa đất số 51, tờ bản đồ số 37, tổ dân phố 2; Thửa đất số NO08-LK256, khu Cổng Đồng; Thửa đất số NO10-LK365 tổ dân phố 4; Thửa đất số NO14-LK490 khu Giếng Sen, tổ dân phố 4; Thửa đất số NO19-LK17, khu Dọc Bún 2 đều thuộc phường La Khê và Thửa đất số N07-LK321; Thửa đất số N07-LK311; Thửa đất số N07-LK15 đều thuộc khu Xê Ninh, phường Phú Lương".

* Tại Công văn số 80/UBND-ĐC ngày 14/01/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lương cung cấp:

"1... Đối với 03 thửa đất NO07-LK321, NO07-LK311 và NO07-LK15 khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh phường Phú Lương có nguồn gốc là tiêu chuẩn của các gia đình được hưởng đất dịch vụ do nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

Ngày 31/12/2024, Ủy ban nhân dân quận H ban hành Quyết định số 5287/QĐ-UBND về việc giao đất thương mại, dịch vụ cho ông Đặng Đình Uân tổ dân phố 22 đối với thửa đất NO07-LK321 đất dịch vụ khu Xê Nam Ninh, phường Phú Lương.

Đối với 02 thửa đất NO07-LK311 và NO07-LK15 khu đất dịch vụ Xê Nam Ninh phường Phú Lương chưa có Quyết định giao đất thương mại, dịch vụ.

2...Từ tháng 01/2020 đến nay trên địa bàn phường Phú Lương chưa tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại đất dịch vụ khu Xê Nam Ninh phường Phú Lương. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường chưa tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận của các thửa đất trên."

Đối với 02 thửa đất gồm thửa đất số 66B, tờ bản đồ số 29 thuộc Đội 4, thôn La Khê, phường Văn Khê, quận H và thửa đất số 66, tờ bản đồ số 29 thuộc Tổ

dân phố 4, phường La Khê, quận H, thành phố H. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Anh Đ đã nhận số tiền 630.000.000 đồng của bà Oanh để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng Đức không thực hiện như thỏa thuận và không trả lại tiền cho bà Oanh. Bà Oanh đã nhiều lần đòi tiền nhưng không được, nên đã yêu cầu Đức phải trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất trên để bà Oanh tự đi đăng ký, làm thủ tục sang tên. Sau đó, Đức đã thuê xe ôm chuyển trả cho bà Oanh bản gốc các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, và bà Oanh đã làm thủ tục chuyển nhượng cho anh Trần Duy Tân (sinh năm 1995; là con trai của bà Oanh).

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức nhận tiền để đặt cọc mua tài sản đấu giá

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng tháng 05/2020, Nguyễn Anh Đ đưa ra thông tin về việc có mối quan hệ, có khả năng trúng đấu giá căn nhà có diện tích 67m^2 ở số 30, phố Tô Hiến Thành, phường Phúc La, quận H, thành phố H (Đức không nói cụ thể về phương thức đấu giá và đấu giá tại đâu). Đức hứa hẹn nếu bà Oanh đầu tư đấu giá căn nhà trên thì đến ngày 20/6/2020 sẽ trúng đấu giá căn nhà, và yêu cầu bà Oanh đặt cọc trước số tiền 200.000.000 đồng. Do tin tưởng Đức nên ngày 20/5/2020, bà Oanh đã giao cho Đức số tiền 200.000.000 đồng, việc giao nhận tiền có viết giấy và ký tên xác nhận của Đức. Quá thời hạn cam kết, Đức đưa ra nhiều lý do để trì hoãn việc đấu giá thửa đất trên, sau đó Đức không thực hiện như thoả thuận và chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của bà Oanh.

Tại Công văn số 342/CCTHADS ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H cung cấp: *Từ tháng 01/2020 đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự quận H không tổ chức bán đấu giá đối với căn nhà số 30, phố Tô Hiến Thành, phường Phúc La, quận H, thành phố H.*

- *Vụ thứ hai*: Khoảng tháng 07/2020, Nguyễn Anh Đ đưa thông tin về việc Chi cục Thi hành án dân sự quận H đang bán đấu giá tài sản là thửa đất có diện tích 83m^2 ở địa chỉ số 40, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận H. Đức rủ bà Oanh chung tiền để mua thửa đất trên và yêu cầu bà Oanh đặt cọc trước số tiền 400.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ngày 15/7/2020, bà Oanh đã giao trực tiếp cho Đức số tiền 400.000.000 đồng. Đức đã ký giấy xác nhận với bà Oanh, cam kết việc đấu giá thửa đất dự kiến diễn ra từ ngày 29/7/2020 đến ngày 05/8/2020 và đảm bảo

việc đấu giá thửa đất trên sẽ thành công. Khi giao tiền, Đức không yêu cầu bà Oanh cung cấp giấy tờ gì để phục vụ việc đấu giá, bà Oanh cũng không biết được phương thức Đức tham gia đấu giá như thế nào. Quá thời hạn cam kết, Đức đưa ra nhiều lý do để trì hoãn việc trúng đấu giá thửa đất trên, không thực hiện được như thoả thuận và chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng của bà Oanh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H xác định: *Thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0807/QSDĐ/HĐ do Ủy ban nhân dân quận H cấp cho ông Triệu Quang Luyện (sinh năm 1950) tại số nhà 40, đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận H, thành phố H có diện tích 83m^2. Năm 2020, tài sản trên được ký bán đấu giá tài sản đảm bảo thi hành án theo Bản án số 31/DSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân quận H thì gia đình ông Luyện và Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam thống nhất về việc dừng bán đấu giá để gia đình ông Luyện nộp tiền trả Ngân hàng để giải chấp tài sản trên, do đó tài sản trên không được thực hiện bán đấu giá. Chi cục Thi hành án dân sự quận H không tiếp nhận hồ sơ mua đấu giá thửa đất trên của Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Kim O.*

Như vậy, xác định thông qua hình thức nhận tiền để mua tài sản đấu giá, Nguyễn Anh Đ đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Kim O tổng số tiền là 600.000.000 đồng.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức nhận tiền để mua các căn biệt thự ở Khu đô thị An Vượng, phường Dương Nội, quận H và các căn biệt thự ở Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H

Khoảng tháng 08/2021, Nguyễn Anh Đ đưa ra thông tin với bà Nguyễn Kim O về việc có quan hệ với ông Bùi Văn Cường - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H nên có khả năng mua được các căn biệt thự tại Khu đô thị An Vượng, phường Dương Nội, quận H và Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H. Đức đã dẫn bà Oanh đến Khu đô thị An Vượng và chỉ cho bà Oanh xem vị trí các căn biệt thự có khả năng giao dịch. Đối với các căn biệt thự của Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, Đức dẫn bà Oanh đến khu đô thị, rồi đưa cho bà Oanh xem bản đồ các căn biệt thự của khu đô thị để bà Oanh tự chọn. Đức hứa hẹn có thể giúp bà Oanh mua được các căn biệt thự tại Khu đô thị An Vượng và Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch. Tin tưởng Đức nên từ ngày 02/8/2021 đến ngày 26/10/2021, bà Oanh đã nhiều lần giao tiền cho Đức với tổng số tiền

9.500.000.000 đồng để đặt cọc mua các căn biệt thự tại Khu đô thị An Vượng và Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 300.000.000 đồng để đặt cọc mua căn G9-L10 An Vượng lô góc có diện tích 233,6m^2, cam kết đến ngày 25/8/2021 trả tiền đợt 1 và ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư của Khu đô thị An Vượng là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường H.

- Ngày 13/8/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 800.000.000 đồng, trong đó có 200.000.000 đồng để đặt cọc giữ chỗ căn G9-L10 An Vượng lô góc; 200.000.000 đồng để đặt cọc căn F01-L16 căn góc (ngã tư Lê Quang Đạo và đường trục Nam Cường Vinhomes); 400.000.000 đồng để đặt cọc căn hộ F1-L15 và 200.000.000 đồng để trả tiền cho khách đã đặt cọc căn F01-L16 (mà bà Oanh muốn mua lại).

- Ngày 29/8/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 700.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng để chuyển cho ông Bùi Văn Cường (là Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường H) để đặt cọc căn G9-L10 và 300.000.000 đồng để đặt cọc căn F1-L17.

- Ngày 31/8/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 1.700.000.000 đồng để đặt cọc mua 05 căn biệt thự liền kề tại Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H gồm căn BT8-02, căn BT6-11, LK38-10, LK41-11, LK40-31.

- Ngày 18/9/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 600.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng để đặt cọc căn góc hồ An Vượng E8-L09 và 200.000.000 đồng là tiền chênh để trả cho chủ cũ đã đặt cọc căn hộ trước đó.

- Ngày 02/10/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 800.000.000 đồng để đặt cọc giữ chỗ căn hộ E1-L1.

- Ngày 11/10/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 2.400.000.000 đồng, trong đó có 700.000.000 đồng để đặt cọc căn E10-L30 góc và căn G01-L01 của Khu đô thị An Vượng; 1.700.000.000 đồng để đặt cọc lần 2 đối với 05 căn biệt thự liền kề tại Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H gồm căn BT8-02, căn BT6-11, LK38-10, LK41-11 và LK40-31.

- Ngày 26/10/2021, Đức nhận của bà Oanh số tiền 2.200.000.000 đồng để đặt cọc các biệt thự gồm căn E8-L06 diện tích 250m^2, căn E8-L01 diện tích 272m^2 và căn E7-L12 diện tích 262,5m^2.

Sau khi nhận tiền, Đức không liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào để đặt cọc mua các căn biệt thự tại Khu đô thị An Vượng, phường Dương Nội, quận H và Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, thành phố H như đã thỏa thuận, cam kết với bà Oanh, mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Để ttrì hoãn việc bị bà Nguyễn Kim O thúc giục và tạo niềm tin để bà Oanh đưa thêm tiền, Đức đã dùng thủ đoạn lên mạng xã hội nhờ đặt làm giả hình ảnh các quyết định thể hiện nội dung: (1) Giấy xác nhận đồng ý góp vốn đầu tư của Tổng

công ty cổ phần Thương mại xây dựng Vietraximex (Chủ đầu tư của Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H); (2) Giấy xác nhận của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường H (Chủ đầu tư của Khu đô thị An Vượng, phường Dương Nội, quận H) đối với các căn biệt thự bà Oanh nhờ Đức đặt mua nêu trên; (3) Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới tại quận H, thành phố H; (4) Quyết định số 36/QĐ-CTHN đề ngày 21/9/2021 của Cục Thuế H về việc hỗ trợ giảm thuế đối với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới trước ngày 24/7/2021. Sau đó, Đức đã gửi các hình ảnh trên cho bà Oanh qua ứng dụng Zalo. Ngoài ra, Đức còn tạo tài khoản Zalo lấy tên Bùi Cường (đăng ký bằng số điện thoại 0936.233.871), rồi tạo nhóm trò chuyện trên ứng dụng Zalo gồm bà Oanh, Đức và Zalo tên Bùi Cường nhằm đưa ra các thông tin hứa hẹn việc Bùi Cường sẽ giúp bà Oanh đặt cọc các lô đất làm bà Oanh tin tưởng.

* Tại Công văn số 170/2023/CV-CNHT ngày 05/6/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường H cung cấp như sau:

"... - Căn G09-L10 An Vượng, E08-L01 An Vượng: Tập đoàn chưa bán, chuyển nhượng cho khách hàng.

- Căn F01-L16 An Vượng, F01-L15 An Vượng, E08-L09 An Vượng, E01-L1 An Vượng, E10-L30 An Vượng, G01-L01 An Vượng, E08-L06 An Vượng, E07-L12 An Vượng: Tập đoàn Nam Cường đã ký hợp đồng đặt cọc, hợp đồng mua bán cho khách hàng từ năm 2020 trở về trước.

Từ tháng 06/2021 đến nay, Tập đoàn không có giao dịch đặt cọc, mua bán các căn biệt thự này.

2. Tập đoàn Nam Cường không giao dịch đặt cọc, đặt chỗ, chuyển nhượng căn E07-L01 An Vượng với ông Nguyễn Anh Đ. Ngày 25/8/2021, Tập đoàn Nam Cường

không ra thông báo về việc ông Nguyễn Anh Đ đặt chỗ mua biệt thự An Vượng Villa vị trí E07-L01 cho khách hàng.

3. ...Ngày 24/9/2021, Tập đoàn Nam Cường không ra thông báo về việc xác nhận việc chuyển quyền sở hữu đặt chỗ mua biệt thự An Vượng Villa vị trí G01-L01 cho chị Nguyễn Kim O.

4. ... Ngày 24/9/2021, Tập đoàn Nam Cường không ra thông báo về việc xác nhận việc chuyển quyền sở hữu đặt chỗ mua biệt thự An Vượng Villa vị trí K01-L01 cho Nguyễn Anh Đ.

5. ... Ngày 01/10/2021, Tập đoàn Nam Cường không ra 04 thông báo về việc xác nhận việc chuyển quyền sở hữu đặt chỗ mua biệt thự An Vượng Villa vị trí E10-L30, E8-L01, D8-L6, F6-L10 cho Nguyễn Kim O.

6. ... Ngày 01/10/2021, Tập đoàn Nam Cường không ra thông báo về việc xác nhận việc chuyển quyền sở hữu đặt chỗ mua biệt thự An Vượng Villa vị trí F01-L16 cho Nguyễn Kim O.

7. Ngày 04/11/2021, Tập đoàn Nam Cường không ra 04 thông báo đến khách hàng Nguyễn Kim O về việc lịch trình thông báo ký hợp đồng lô biệt thự vị trí G01-L01, G09-L10, E07-L01, E08-L06 An Vượng".

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhiều lần có văn bản đề nghị Tổng công ty Cổ phần Thương mại xây dựng WTO (trước đây là Tổng công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Vietraximex) yêu cầu cung cấp thông tin chủ sở hữu của 05 căn biệt thự liền kề tại Khu đô thị Kim Chung - Di Trạch, huyện H, gồm: Căn BT8-02, căn BT6-11, các căn LK38-10, LK41-11, LK40-31 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

* Tại Công văn số 3767/STNMT-VP ngày 29/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cung cấp: *"... Từ tháng 01/2020 đến nay không có cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên nào tên là Bùi Văn Cường công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H".*

* Tại Công văn số 40344/CTHN-TTKT10 ngày 08/6/2023 của Cục Thuế thành phố H cung cấp như sau:

"...- Cục Thuế thành phố H không có dữ liệu hồ sơ công chức tên là Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1977, trú tại phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, H;

- Cục Thuế thành phố H không ban hành Quyết định số 36/QĐ-CTHN ngày 21/9/2021 về việc hỗ trợ giảm thuế đối với các trường hợp cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất mới trước ngày 24/7/2021 như đã nêu tại công văn số 2959/CQĐT(ĐTTH) ngày 10/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H)".

* Tại Công văn số 4575/VP-HCTC ngày 27/4/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố H cung cấp: *"... Ủy ban nhân dân thành phố H không ban hành Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới tại quận H, thành phố H".*

Ngày 08/02/2023, bà Nguyễn Kim O đã gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đề nghị điều tra, làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Anh Đ, đồng thời cung cấp các tài liệu thể hiện việc giao nhận tiền giữa bà Oanh và Đức. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên. Kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 3470/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 04 giấy nhận tiền đề các ngày 02/10/2021, 29/8/2021, 31/8/2021 và ngày 18/9/2021 (ký hiệu từ A1 đến A4) và 03 giấy nhận tiền đặt cọc đề các ngày 11/10/2021 (02 bản), 26/10/2021 (ký hiệu từ A5 đến A7) như sau:

"...1. Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, chữ viết "Đã nhận đủ tiền" dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 viết ra.

**Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A7 (trừ chữ viết "và 300.000.000 đ con F1=C17" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 và chữ viết "Đã nhận đủ tiền" dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu ký hiệu M4, M5 viết ra.*

** Không đủ cơ sở kết luận chữ viết "và 300.000.000 đ con F1=C17" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 là chữ do ai trong số 02 người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Kim O trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M5 viết ra.*

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Anh Đ (Ng˜ Anh Đức) dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra."

Tại bản Kết luận giám định số 3471/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 05 giấy nhận tiền đề các ngày 24/5/2021, 30/6/2021, 13/7/2021, 02/8/2021 và ngày 13/8/2021 (ký hiệu từ A1 đến A5) và 01 tài liệu có nội dung "Hôm nay ngày 31-05-2021 bà Nguyễn Kim O... hẹn lấy sổ đỏ của sở tài nguyên!" (ký hiệu A6), như sau:

"...1. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A6 - trừ chữ viết dưới mục "Bên nhận tiền" trên các mẫu cần giám định A2, A6 và chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên các mẫu cần giám định từ A3 đến A5) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu (ký hiệu M4, M5) viết ra.

**Chữ viết dưới mục "Bên nhận tiền" trên các mẫu cần giám định A2, A6 và chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên các mẫu cần giám định từ A3 đến A5 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu (ký hiệu từ M1 đến M3) viết ra.*

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên "Ng˜ Anh Đức" dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3479/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 01 giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 30/9/2020 (ký hiệu A1) và 05 giấy nhận tiền đề các ngày 19/10/2020, 04/11/2020, 15/12/2020, 21/12/2020 và ngày 28/12/2020 (ký hiệu từ A2 đến A6), như sau:

"...1. Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 viết ra.

** Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A6 (trừ chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu ký hiệu M4, M5 viết ra.*

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Anh Đ dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3480/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 07 giấy nhận tiền đặt cọc đề các ngày 23/01/2021, 31/01/2021, 06/02/2021, 01/3/2021, 05/3/2021 và ngày 04/3/2021 (ký hiệu từ A1 đến A7), như sau:

"...1. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu (ký hiệu M1, M2) viết ra.

2. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A5 đến A7 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu (ký hiệu từ M3 đến M5) viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Ng~ Anh Đức trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M5 là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3488/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 05 giấy nhận tiền đề các ngày 09/3/2021, 17/3/2021, 31/3/2021, 20/4/2021 và 19/5/2021 (ký hiệu từ A1 đến A5) và 01 giấy nhận tiền đề ngày 14/5/2021, như sau:

"...1. Các chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Làm vuông tất cả diện tích" và "Tôi nhận đủ số tiền") trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2; chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Tôi đã nhận đủ số tiền trên") trên mẫu cần giám định ký hiệu A3; chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4; chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Tôi đã nhận đủ số tiền") trên mẫu cần giám định ký hiệu A5; chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Tôi đã nhận đủ tiền") trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu ký hiệu M4, M5 viết ra.

**Các chữ viết gồm: chữ viết "Làm vuông tất cả diện tích" và "Tôi nhận đủ số tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết "Tôi đã nhận đủ số tiền trên" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3; chữ viết dưới mục "Người nhận tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4; chữ viết "Tôi đã nhận đủ số tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A5; chữ viết "Tôi đã nhận đủ tiền" trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 viết ra.*

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Ng~ Anh Đức (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3489/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 01 giấy nhận tiền đề ngày 23/7/2020 (ký hiệu A1), 01 giấy nhận tiền không đề ngày tháng năm (ký hiệu A2), 01 giấy nhận tiền cọc không đề ngày tháng năm (ký hiệu A3) và 04 giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 20/5/2020, ngày 03/8/2020 và ngày 12/8/2020 (ký hiệu từ A4 đến A7), như sau:

"...1. Các chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A4); chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Tsố: Đặt 200^T ... (xen kẹt Tiến Linh)") trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu (ký hiệu từ M1 đến M3) viết ra.

** Các chữ viết gồm: Chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết "Tsố ... còn nợ 200^T") trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2); chữ viết "Tsố: Đặt 200^T... (xen kẹt Tiến Linh)" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3); chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A5 đến A7) là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu (ký hiệu M4, M5) viết ra.*

** Không đủ cơ sở kết luận chữ viết "Tsố... còn nợ 200^T" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là chữ do ai trong số 02 người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Kim O trên các tài liệu (ký hiệu từ M1 đến M5) viết ra.*

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Anh Đ (Ng~ Anh Đức) dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A7) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người ký và viết ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3554/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận đối với 02 giấy nhận tiền đặt cọc cùng đề ngày 26/10/2021 (ký hiệu A1, A2); 01 hợp đồng góp vốn mua nhà đất đề ngày 15/7/2020 (ký hiệu A3); 01 bản tường trình sự việc đề ngày 15/11/2021 (ký hiệu A4) và 01 giấy nhận nợ đề ngày 25/11/2021 (ký hiệu A5), như sau:

"...1. Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là chữ do người có mẫu chữ viết đứng tên Nguyễn Kim O trên các tài liệu ký hiệu M4, M5 viết ra.

2. Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A4, chữ viết tại mặt trước và chữ viết có nội dung "Từ giờ đến trước tết nguyên đán... (Bốn tỷ đồng)." tại mặt sau trên mẫu cần giám định ký hiệu A5, chữ ký góc dưới cùng bên phải tại các trang 1,2,3,4 trên mẫu cần giám định ký hiệu A3, chữ ký và chữ viết dòng họ tên Ng~ Anh Đức (Nguyễn Anh Đ) dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là chữ do cùng một người viết và ký ra".

Tại bản Kết luận giám định số 3871/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với 07 giấy nhận tiền đề các ngày 06/02/2021, 04/3/2021, 09/3/2021, 17/3/2021, 31/3/2021 và ngày 20/4/2021, như sau: *"... 07 dấu in đường vân trên 07 mẫu cần giám định gồm: "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~Anh Đức" đề ngày 06/02/2021 (ký hiệu A16); 02 "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 04/03/2021 (ký hiệu A17, A18); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 09/03/2021 (ký hiệu A19); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 17/03/2021 (ký hiệu A20); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 31/03/2021 (ký hiệu A21) và "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 20/04/2021 (ký hiệu A22) gửi giám*
định so với dấu in đường vân ngón trỏ phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người."

Tại bản Kết luận giám định số 3872/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với 07 giấy nhận tiền đề các ngày 14/5/2021, 19/5/2021, 24/5/2021, 02/8/2021, 13/8/2021, 29/8/2021 và ngày 31/8/2021, như sau:

"- 06 dấu in đường vân trên 06 mẫu cần giám định gồm: "Giấy nhận tiền", bên giao tiền Nguyễn Kim O, bên nhận tiền "Ng~Anh Đức" đề ngày 14/05/2021 (ký hiệu A23); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 24/05/2021 (ký hiệu A25); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~Anh Đức" đề ngày 02/08/2021 (ký hiệu A26); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận

tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 13/08/2021 (ký hiệu A27); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 29/08/2021 (ký hiệu A28) và "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 31/08/2021 (ký hiệu A29) gửi giám định so với dấu in đường vân ngón trỏ phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người.

- Dấu in đường vân trên "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 19/05/2021 (ký hiệu A24) không đủ yếu tố giám định, nên không kết luận được là của ai."

Tại bản Kết luận giám định số 3873/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với 02 giấy nhận tiền đề ngày 18/9/2021 và ngày 02/10/2021; 03 giấy nhận tiền đặt cọc đề ngày 26/10/2021; 01 giấy nhận nợ đề ngày 25/11/2021, như sau: *"...06 dấu in đường vân trên 06 mẫu cần giám định gồm: "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 18/09/2021 (ký hiệu A30); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ đề ngày 02/10/2021 (ký hiệu A31); 03 "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền "Ng~ Anh Đức" đề ngày 26/10/2021 (ký hiệu A32, A33, A34) và*
dấu in đường vân nằm bên trái chữ ký đứng tên Nguyễn Anh Đ trên trang 1 của " Giấy nhận nợ", giữa Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Kim O, người viết Nguyễn Anh Đ đề ngày 25/11/2021 (ký hiệu A35) gửi giám định so với dấu in đường vân ngón trỏ phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người."

Tại bản Kết luận giám định số 3874/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H đối với 08 giấy nhận tiền đề các ngày 19/10/2020, 04/11/2020, 15/12/2020, 21/12/2020, 28/12/2020, 23/01/2021 và ngày 31/01/2021, như sau: *"... 08 dấu in đường vân trên 08 tài liệu gồm: "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 19/10/2020 (ký hiệu A8); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Thị Kim Oanh, người nhận tiền Ng~ Anh Đức, đề ngày 04/11/2020 (ký hiệu A9); "Giấy nhận tiền", bên giao tiền Nguyễn Kim O, bên nhận tiền Ng~ Anh Đức, đề ngày 15/12/2020 (ký hiệu A10); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận*

tiền Ng~Anh Đức, đề ngày 21/12/2020 (ký hiệu A11); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Ng~Anh Đức, đề ngày 28/12/2020 (ký hiệu A12); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Ng~Anh Đức, đề ngày 23/01/2021 (ký hiệu A13) và 02 "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Ng~Anh Đức, đề ngày 31/01/2021 (ký hiệu A14, A15) gửi giám định so với dấu in đường vân ngón trỏ phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người."

Tại bản Kết luận giám định số 4252/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận như sau:

"... - 06 dấu in đường vân trên 06 tài liệu gồm: "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 20/5/2020 (ký hiệu A1); "Giấy nhận tiền", người giao tiền Nguyễn Thị Kim Oanh, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 23/7/2020 (ký hiệu A2); "Giấy nhận tiền", bên giao tiền Nguyễn Kim O, bên nhận tiền Nguyễn Anh Đ, không đề ngày (ký hiệu A3); "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 03/8/2020 (ký hiệu A5); "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Ng~Anh Đức, đề ngày 12/8/2020 (ký hiệu A6); "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 30/9/2020 (ký hiệu A7) gửi giám định so với dấu in đường vân ngón trỏ phải trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; Nơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người.

- 01 dấu in đường vân trên "Giấy nhận tiền đặt cọc", người giao tiền Nguyễn Kim O, người nhận tiền Nguyễn Anh Đ, đề ngày 03/8/2020 (ký hiệu A4) gửi giám định đủ yếu tố giám định nhưng không đủ cơ sở kết luận khi so sánh với các dấu in đường vân trên chỉ bản họ tên Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 20/8/1987; ơi cư trú: số 8/299, Tây Sơn, Đống Đa, H) gửi làm mẫu so sánh (do các dấu in đường vân trên chỉ bản gửi làm mẫu so sánh không có vùng vân tương ứng với vùng vân của dấu in đường vân cần giám định)."

Đối với hành vi Nguyễn Anh Đ thuê đối tượng trên mạng xã hội làm giả hình ảnh các quyết định, văn bản, giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân thành phố H, Cục Thuế thành phố H, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường H,

Tổng công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Vietraximex là phương thức thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các hình ảnh này của Đức chỉ gửi qua tin nhắn Zalo cho bà Nguyễn Kim O, chứ không in ra đưa cho bị hại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để trưng cầu giám định. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đức về hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, hoặc Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Kim O đã được gia đình bị cáo Nguyễn Anh Đ bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng và có đơn đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 148/CT-VKSHN-P2 ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Anh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối quen thân với quan chức nên có khả năng làm sổ đỏ đất nông nghiệp xen kẹt, mua đất đấu giá, mua biệt thự với giá rẻ, lừa đảo bà Nguyễn Kim O nhiều lần với tổng số tiền chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng. Việc nhận tiền đều có giấy tờ, Sau khi nhận tiền của bà Oanh, Đức không nộp hồ sơ tại bất kì cơ quan, tổ chức nào và không liên hệ với ai để thực hiện theo thỏa thuận với bà Oanh mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ông Nguyễn Viết Tài trình bày : Qua sự tác động của bị cáo, ông và gia đình đã trả cho bà Oanh toàn bộ số tiền con ông chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng và không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 ; Điều 106 ; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 8 – 9 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Kim O đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng, không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh Đ: Luật sư Đỗ Thị Hương nhất trí với tội danh và điều luật bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, luật sư thấy rằng mức đề xuất hình phạt của viện kiểm sát là quá nghiêm khắc vì bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, nên kính đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt đại diện viện kiểm sát đề xuất.

Bị cáo Nguyễn Anh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo bày tỏ sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt thấp hơn đề xuất của đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng các cấp trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Đ không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại , các kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/10/2021, bằng thủ đoạn gian dối Nguyễn Anh Đ đã thực hiện hành vi lừa đảo bà Nguyễn Kim O nhiều lần với tổng số tiền chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Anh Đ cùng gia đình đã hoàn trả cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 24.145.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Anh Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an toàn và ổn định trật từ xã hội, gây thiệt hại cho người bị hại và làm suy yếu nền tảng kinh tế. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Nhân thân* : Bản án hình sự phúc thẩm số 857/2022/HS-PT ngày 14/12/2022, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 21 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ;

Bị cáo thuộc đối tượng gia đình có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Quyết định hình phạt*: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xã hội một thời gian nhất định, xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự nêu trên nên thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ đảm bảo tính giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu khác nên không xét.

[9] *Về biện pháp tư pháp*: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra văn bản số 9403/YC-VPCQCSĐT ngày 12/4/2024 gửi Phòng tài nguyên môi

trường huyện Quốc Oai về việc Yêu cầu cơ quan tổ chức cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu , dữ liệu điện tử có liên quan đến vụ án Nguyễn Anh Đ lừa đảo tài sản. Trước khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Anh Đ đã khắc phục toàn bộ hậu

quả, trả toàn bộ số tiền 24.150.000.000 đồng Nguyễn Anh Đ đã chiếm đoạt của bị hại là bà Nguyễn Kim O. Xác định bị cáo Nguyễn Anh Đ không còn nghĩa vụ bồi thường nào khác trong vụ án. Do đó cần dỡ bỏ toàn bộ yêu cầu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đối với tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh Đ.

[10]. *Các vấn đề khác* : Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với hành vi 'Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức, hoặc Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức ' của Nguyễn Anh Đ.

[11]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Anh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H tại phiên toà phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ : Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 ; Điều 106 ; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về biện pháp tư pháp: Dỡ bỏ toàn bộ yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đối với tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh Đức. Các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh Đ được giao dịch theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại H;*
- *VKSND Cấp cao tại H;*
- *Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;*
- *VKSND thành phố H;*
- *Công an thành phố H;*
- *Sở Tư pháp thành phố H;*
- *THADS thành phố H;*
- *Bị cáo*
- *Người bào chữa;*
- *Bị hại; đương sự*
- *Lưu HS, VT.*